| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |

Bản án số: 182/2025/DS-PT
Ngày: 18 tháng 7 năm 2025
*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Nữ Ngọc Lan.

*Các Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và ông Đào Chí Keo.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Dương Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang****:* Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 7 năm 2025 và 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 43/2025/QĐ-SCBS ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 113/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ trụ sở: 2 N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần S: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973; chức vụ: N và khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ: Lầu F, số B N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt khi tuyên án).

(Ông T là đại diện theo văn bản ủy quyền số 3198A/2025/UQ-TGĐ, ngày 20/5/2025).

*2. Bị đơn:* Ông Cao Văn L, sinh năm 1988; nơi cư trú: số C khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; (nay là phường L, tỉnh An Giang), (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S là nguyên đơn trong vụ án.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo hồ sơ sơ thẩm thể hiện:*

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 10/10/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Cao Văn L ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông L hạn mức 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Cùng ngày ông L giao dịch với tổng số tiền 24.000.000 đồng thì ngưng không thanh toán, Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng không thực hiện nên ngày 11/3/2023 chấm dứt sử dụng thẻ và chuyển dư nợ sang quá hạn.

Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền 52.015.360 đồng, trong đó vốn 28.362.304 đồng, lãi 23.653.056 đồng.

Ông Cao Văn L vắng mặt không có ý kiến trình bày, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện.

Tại bản án sơ thẩm 11/2025/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 43/2025/QĐ-SCBS ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang) đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Cao Văn L.

2. Buộc ông Cao Văn L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 43.657.440 đồng. Trong đó, tiền vốn 24.000.000 đồng, tiền lãi, phí tổng số tiền 19.657.440 đồng (tính đến ngày 10/01/2025).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Cao Văn L về việc yêu cầu ông L trả số tiền vốn 4.362.304 đồng và tiền lãi 3.995.616 đồng.

4. Kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2025, ông Cao Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/02/2025, Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn kháng cáo đối với toàn bộ Bản án sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền dư nợ mà ông L phải trả cho Ngân hàng là 52.015.360 đồng, trong đó vốn 28.362.304 đồng, lãi 23.653.056 đồng (lãi tạm tính đến ngày 10/01/2025).

Bị đơn ông Cao Văn L vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần S kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Cao Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ngày 10/10/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Cao Văn L có ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, theo đó Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông L hạn mức 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng.

Theo giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông L xuất phát từ sự tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các chủ thể tham gia. Do bị đơn ông Cao Văn L đã vi phạm nghĩa vụ không trả nợ Ngân hàng theo đúng thời hạn là vi phạm thỏa thuận của các bên trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, đồng thời ngày 29/5/2023 Ngân hàng có thông báo về việc khởi kiện trong thời hạn 7 ngày đối với ông Cao Văn L, nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện ông Cao Văn L là có cơ sở.

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngân hàng kháng cáo yêu cầu bị đơn ông Cao Văn L trả số tiền ông L nợ gốc 28.362.304 đồng (bao gồm: gốc 24.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.833.478 đồng, phí trễ hạn 529.826 đồng, phí thường niên 999.000 đồng) và tiền lãi quá hạn 23.653.056 đồng. Tổng cộng 52.015.360 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Minh T người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày: Căn cứ theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, tại điểm b mục 24.4 Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân quy định: "*Áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombak…",* Điều 25 quy định về "*các loại phí bao gồm phí thường niên, phí chậm thanh toán…",* đến thời điểm ngày 10/10/2022 ông L đã thực hiện giao dịch với số tiền 24.000.000 đồng, trong thời hạn 30 ngày ông L phải trả lại số tiền đã giao dịch vào trong thẻ và sau thời hạn 75 ngày nếu ông L không thực hiện nghĩa vụ Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Do ông L không thực hiện đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận, nên Ngân hàng tính lãi trong hạn trên nợ gốc với ông L kể từ 10/11/2022 đến ngày 10/3/2023 với mức lãi suất trong hạn 2,482%/tháng trên số nợ gốc, với số tiền lãi là 2.833.478 đồng và chuyển sang lãi quá hạn. Nay Ngân hàng kháng cáo yêu cầu ông Cao Văn L phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 10/01/2025 tổng số tiền là 52.015.360 đồng (trong đó: Dư nợ gốc là 28.362.304 đồng (bao gồm: Vốn gốc 24.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.833.478 đồng, phí trễ hạn 529.826 đồng, phí thường niên 999.000 đồng; lãi quá hạn 23.653.056 đồng).

[2.3] Nhận thấy: Căn cứ khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*, theo đó sau khi phát hành thẻ ngày 10/10/2022 ông L đã sử dụng hạn mức giao dịch 24.000.000 đồng, trong thời hạn 30 ngày ông L phải thanh toán và sau thời hạn 75 ngày nếu ông L không thực hiện nghĩa vụ Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Nhưng hết thời hạn nêu trên ông L không thực hiện thanh toán đúng hạn, nên ông L phải chịu lãi trong hạn 2,482%/tháng (từ ngày 10/11/2022 đến 10/3/2023) và các loại phí theo quy định như thỏa thuận giữa các bên đã ký kết. Do vậy, ông L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc 24.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.833.478 đồng là có cơ sở.

Tuy nhiên, với mức lãi trong hạn 2.833.478 đồng, phí trễ hạn 529.826 đồng, phí thường niên 999.000 đồng, tổng cộng 4.362.304 đồng, Ngân hàng đã cộng dồn vào số tiền vốn gốc 24.000.000 đồng, tổng cộng vốn gốc là 28.362.304 đồng để yêu cầu ông L trả tiền lãi quá hạn trên vốn gốc 28.362.304 đồng, phía Ngân hàng căn cứ vào điểm b mục 24.4 Điều 24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá nhân để yêu cầu là chưa phù hợp, sự thỏa

thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật. Tại Điều 8 Nghị Quyết 01/2019/HĐTP-TANDTC, ngày 11/01/2019 quy định: "*Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn"*. Đối chiếu với quy định của pháp luật nêu trên, ngoài việc ông L phải trả số tiền vốn gốc 24.000.000 đồng và lãi trong hạn 2.833.478 đồng thì ông L phải trả khoản tiền lãi do ông L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi trong hạn cho Ngân hàng. Số tiền lãi được tính như sau: 2.833.478 đồng x 2,482%/tháng x 22 tháng (từ 11/3/2023 đến 10/01/2025) = 1.547.192 đồng.

Về các khoản phí tổng cộng 1.528.826 đồng (phí trễ hạn 529.826 đồng; phí thường niên 999.000 đồng) theo thỏa thuận trong hợp đồng các bên đã ký kết, có thỏa thuận các khoản phí phải trả cho Ngân hàng, nên ông L có trách nhiệm trả các khoản phí cho Ngân hàng theo thỏa thuận là phù hợp.

Về nợ lãi quá hạn: Ngân hàng yêu cầu ông L trả khoản tiền lãi quá hạn 23.653.056 đồng, nhận thấy theo thỏa thuận ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng giữa Ngân hàng và ông Cao Văn L các bên có thỏa thuận lãi, lãi quá hạn, theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết 01/2019/HĐTP, ngày 11/01/2019 quy định: "*Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thỏa thuận các bên…*" đối chiếu quy định trên, ông L đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc, lãi trong hạn nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, do vậy với mức lãi quá hạn mà ông Cao Văn L phải trả cho Ngân hàng là 19.657.440 đồng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Như vậy, ông Cao Văn L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền cụ thể như sau: 24.000.000 đồng (vốn gốc) + 5.909.496 đồng (lãi, các khoản phí) + 19.657.440 đồng (lãi quá hạn) = 49.566.936 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Không chấp nhận đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

Do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên phần án phí dân sự sơ thẩm được tính lại như sau: Ngân hàng TMCP S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Cao Văn L phải chịu 2.478.346 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 11/2025/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang).

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 119, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 90, khoản 2 Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 179, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; 233, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 26; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Cao Văn L.

2. Buộc ông Cao Văn L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 49.566.936 đồng *(bốn mươi chín triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng*). (Trong đó, tiền vốn gốc 24.000.000 đồng, lãi trong hạn và các khoản phí tổng số tiền 5.909.496 đồng, lãi quá hạn 19.657.440 đồng).

3. Kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2025, ông Cao Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Được trừ vào số tiền 959.843 đồng *(Chín trăm năm mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026353, ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2

– Thành phồ H). Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền 659.843 đồng *(Sáu trăm năm mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi ba đồng).*

Ông Cao Văn L phải chịu 2.478.346 đồng (*Hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm, theo biên lai thu số 0002296, ngày 19/02/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 - An Giang).

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa phúc thẩm tại Tp HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND khu vực 9-An Giang;
- VKSND khu vực 9-An Giang;
- Phòng THADS khu vực 9–An Giang;
- Phòng GĐKT, TT và THA;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Nữ Ngọc Lan**